

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày: 18-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Thẩm phán: Ông Trần Bình Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Hoàng Duyên

Ông Thái Ngọc Minh

Bà Trần Thị Ngọc Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Sơn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Đ (H), sinh năm: 1989. Nơi ĐKTT: Khóm 1, thị trấn Tri T, huyện Tri T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp Rò L, xã Châu L, huyện Tri T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa: 07/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị V; vợ thứ nhất Lê Thị L (Đã li hôn), vợ thứ hai Lý Kim Ng và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Luật sư **Trần Minh H** – Văn phòng luật sư Trần Minh H - Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt

- Người bị hại:

Bà **Trương Thị Bích T**, sinh năm 1996 (Chết)

Nơi cư trú: Khu phố Phi K, phường Vĩnh H, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

Bà Phạm Thị Thu B, sinh năm 1968 (Mẹ của bị hại). Có mặt

Nơi cư trú: Khu phố Phi K, phường Vĩnh H, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lý Kim Ng, sinh năm 1989 (Vợ bị cáo). Có mặt

Nơi cư trú: Ấp Rò L, xã Châu L, huyện Tri T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn Đ và Trương Thị Bích T (Nh) có mối quan hệ yêu thương và thường gặp nhau, trong thời gian quen biết T, Đ thường hay cho tiền để T tiêu xài cá nhân và lo cho gia đình. Vào ngày 01/01/2019, Đ từ nhà ở Tri T, tỉnh An Giang đi xe hon da ôm đến quán nhậu “Thủy T” ở ấp Xẻo L, xã Hòa Th, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang để gặp T (Vì đã hẹn từ trước, khi đi Đ có cầm chiếc xe hon da Wave RSX, do vợ tên Lý Kim Ng đứng tên). Đến khoảng 12 giờ Đ đến quán “Thủy T” tổ chức uống rượu cùng với T; Nguyễn Văn H và Phạm Kiên G (Q), sau khi uống rượu xong Đ đưa cái ví của Đ cho T giữ dùm và rủ H đi tìm chỗ hát Karaoke. Lúc đi Đ có kêu T đưa cho Đ 500.000 đồng, do không tìm được chỗ hát Karaoke, nên Đ và H quay về quán “Thủy T”. Đến khoảng 18 giờ, Đ và T đến thuê phòng trọ số 06 nhà trọ Cẩm H thuộc ấp Xẻo L, xã Hòa Th, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang để ngủ và quan hệ tình dục với nhau. Xong Đ, T đến quán “Thủy T” ăn, uống, sau đó về nhà trọ ngủ. Đến khoảng 05 giờ, ngày 02/01/2019, Đ và T tiếp tục quan hệ tình dục với nhau. Sau đó Đ đòi về và kêu T đưa cái ví lại cho Đ, nhưng T không đưa và kêu Đ ở lại chơi vài ngày. Đ không đồng ý, nên Đ và T nằm ôm nhau tâm sự, trong lúc nằm tâm sự T đã cắn ngón út bên tay trái của Đ một cái và cắn trúng vào miệng Đ làm Đ bị chảy máu. Bị T cắn Đ tức giận dùng tay trái kẹp đầu T, chân của Đ kẹp 02 chân của T đồng thời Đ dùng tay phải bóp cổ T cho đến khi tử vong. Khi giết T xong Đ kéo gối để cho T nằm thì phát hiện thấy cái ví ở dưới gối, Đ lấy ví đi ra quây lể tân lấy giấy CMND của Đ và đi ra ngoài đón xe hon da ôm về nhà ở Tri T, tỉnh An Giang. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày bà Quách Thị C chủ nhà trọ phát hiện T chết, báo chính quyền địa phương, ngày 03/01/2019 Điệp đến cơ quan công an thị trấn Tri Tôn, tỉnh An Giang đầu thú.

*Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: 42/43/48/2019/HPKTHS, ngày 23/01/2019, của phân viện quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, kết luận đối với Trương Thị Bích T; sinh năm 1996; Địa chỉ khu phố Phi K, phường Vĩnh H, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang như sau: Trong mẫu phủ tạng và máu của Trương Thị Bích T (Nh) không tìm thấy chất độc.

* Tại bản kết luận pháp y về mô bệnh học số: 01KG/19, ngày 17/01/2019, của Bệnh viện quân y 175 (Khoa giải phẫu bệnh - pháp y) đối với Trương Thị

Bích T; sinh năm 1996; Địa chỉ khu phố Phi K, phường Vĩnh H, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang như sau:

- Xuất huyết, tụ máu ở mô liên kết dưới da cổ cũng như ở mô liên kết quanh sụn khí quản.

- Các tạng phù nề, sung huyết

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 97/KL-KTHS, ngày 14/02/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với: Trương Thị Bích T; sinh năm 1996; Địa chỉ khu phố Phi K, phường Vĩnh H, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang, như sau:

1. Các kết quả chính:

- Miệng dính máu đã khô;
- Mặt bên cổ phải có 02 vết sây sát da và bầm tụ máu kích thước 02cm x 0,5cm và 1,5cm x 01cm và có vùng bầm tụ máu kích thước 5,5cm x 2,5cm.
- Sây sát da và bầm tụ máu góc hàm trái kích thước 2,5cm x 01cm.
- Các móng tay màu tím tái.
- Tụ máu cơ vùng cổ bên trái kích thước 1,5cm x 01cm.
- Lòng khí quản có ít dịch nhầy.
- Hai phổi phù sung huyết và xuất huyết rải rác.
- Gan, lách và thận sung huyết.

2. Nguyên nhân tử vong: Ngạt đường hô hấp

***Vật chứng trong vụ án thu giữ được:**

- 01 chai nước lọc nhãn hiệu “Quốc B” loại 500ml, chưa qua sử dụng; 01 chai nước lọc nhãn hiệu “Quốc B” loại 500ml, đã sử dụng, bên trong còn khoảng hơn 2/3 nước trong chai; 01 chai nước lọc nhãn hiệu “Quốc B” loại 500ml, đã sử dụng, bên trong chai còn một ít nước.

**Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKSTKG – P2 ngày 04/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn Đ về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Đ 16 - 18 năm tù.**

*Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận bị cáo Huỳnh Văn Đ bồi thường cho gia đình bị hại Trương Thị Bích T tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật và cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại là Trương Ngọc Ng sinh năm 2013 và Trương Bích H sinh năm 2015 số tiền 150.000.000 đồng.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:*

Luật sư đồng ý với cáo trạng truy tố bị cáo Huỳnh Văn Đ của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang. Tuy nhiên, mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc. Mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình cho bị cáo: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị, đề nghị xem xét thêm là người bị hại có lỗi nhỏ cần bị cáo trước, bị cáo không có động cơ giết bị hại, chỉ là tức giận tức thời. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có thiện chí khắc phục hậu quả, bị cáo đầu thú. Đề nghị xử bị cáo dưới mức án Kiểm sát viên đã đề nghị cho bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại.

Ý kiến của đại diện gia đình người bị hại: Yêu cầu xử bị cáo mức án nghiêm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo xin mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 02/01/2019, tại phòng số 06, nhà trọ Cẩm H ở ấp Xẻo L, xã Hòa Th, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang, Huỳnh Văn Đ, sau khi quan hệ tình dục và đùa với Trương Thị Bích T dẫn đến mâu thuẫn cự cãi nhau và T cắn vào tay, môi Đ chảy máu, nên Đ bực tức dùng tay trái kẹp đầu, dùng chân kẹp hai chân và dùng

tay phải bóp cổ Trương Thị Bích T. Hậu quả T tử vong do ngạt đường hô hấp. Đổ trốn về Tri T, tỉnh An Giang, sau đó ra đầu thú. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Huỳnh Văn Đ về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm tính mạng của người bị hại một cách trái pháp luật. Giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ thân thiết, không có mâu thuẫn gì từ trước vậy mà bị cáo đã ra tay sát hại bị hại một cách nhanh chóng. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem nhẹ tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Hậu quả để lại cho gia đình bị hại một sự mất mát vô cùng lớn, ảnh hưởng đến cuộc sống vật chất và tinh thần của họ. Ngoài ra còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử mức án nghiêm trọng trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian dài để cho bị cáo có thời gian suy ngẫm về tội lỗi do mình đã gây ra, đảm bảo được tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để lượng hình cho bị cáo. Bị cáo đã động viên gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại một khoản tiền nhưng đây là số tiền nhỏ so với số tiền mà bị cáo phải bồi thường, không đủ điều kiện để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về quan điểm bào chữa của Luật sư: Luật sư đề nghị xử bị cáo dưới mức án Kiểm sát viên đề nghị là không có cơ sở chấp nhận. Còn các tình tiết giảm nhẹ luật sư đề nghị là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát: Lời đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Tuy nhiên, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không được chấp nhận vì gia đình bị cáo bồi thường 13.000.000 đồng là quá ít. Vì vậy mức án đối với bị cáo phải cao hơn Kiểm sát viên đề nghị.

[7] Về trách nhiệm bồi thường:

Tại phiên tòa, đại diện gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn Đ bồi thường các khoản tiền sau:

- Tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận: 80.000.000 đồng

- Cấp dưỡng nuôi 02 đứa con của người bị hại: 150.000.000 đồng

Tổng cộng số tiền là: 230.000.000 đồng

Bị cáo Diệp cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Gia đình bị cáo đã bồi thường 13.000.000 đồng nhưng đó là trong số tiền mai táng phí của bị hại nên không được khấu trừ.

[8] Về vật chứng:

Vật chứng vụ án đã thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền chưa bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn Đ** phạm tội **“Giết người”**

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Đ 19 (Mười chín) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2019.

** Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Huỳnh Văn Đ bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền sau:

- Tiền tổn thất tinh thần: 80.000.000 đồng
- Tiền cấp dưỡng cho 02 con của bị hại là Trương Ngọc Ng sinh ngày 07/4/2013 và Trương Bích H sinh ngày 22/02/2015 tổng cộng 150.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền là: 230.000.000.đồng

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 30/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 04/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

** Về án phí:*

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.500.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

**Về quyền kháng cáo:*

Báo cho bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (2);
- Đương sự (4);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Hân